

# TRUYỆN KIỀU

---

(Tiếp theo)

## Phần hai : CÁC ĐOẠN TRÍCH

### TRAO DUYÊN

#### A - MỤC TIÊU BÀI HỌC

Giúp HS :

– Hiểu được tình yêu sâu nặng và bi kịch của Kiều qua đoạn trích. Đối với Kiều, tình và hiếu thống nhất chặt chẽ.

– Nắm được nghệ thuật miêu tả nội tâm nhân vật trong đoạn trích.

#### B - NHỮNG ĐIỀU CẦN LƯU Ý

##### I - NỘI DUNG

###### 1. Đặc điểm bài học

Đoạn trích cho thấy cách nhìn hiện thực và nhân đạo của Nguyễn Du về con người. Thuý Kiều không đơn thuần bị biến thành một mẫu người nêu gương đạo đức (hiếu), chỉ biết đến bốn phận mà còn là một người con gái thiết tha với tình yêu, tức là cũng thiết tha với cuộc sống riêng tư. Đây là một quan niệm rất mới nếu so với quan niệm sáng tác để giáo huấn của Nho gia. Sự tha thiết của Kiều với tình yêu có nguồn gốc từ quan niệm của thời trung đại gắn liền tình với nghĩa, nhưng thông qua việc miêu tả nỗi đau đớn của Kiều vì tình yêu không trọn vẹn trong đoạn trích, Nguyễn Du muốn nhấn mạnh đến chiều sâu và sự chân thành trong tình cảm của Kiều.

Đây là trích đoạn thơ nên cần nắm vững vị trí của trích đoạn trong tác phẩm : cái gì đã dẫn đến tình huống “trao duyên”, kể cả những gì sẽ diễn ra sau sự kiện trao duyên. Mặt khác, GV nên lưu ý đặc trưng thể loại của *Truyện Kiều* (là truyện thơ) vừa có chất tự sự, vừa có chất trữ tình để khai thác trích đoạn.

Đoạn trích có nhiều từ ngữ cổ, nhất là những từ ngữ mang hàm nghĩa văn hoá riêng của thời trung đại. Trao duyên thực chất là Thuý Kiều nhờ Thuý Vân lấy Kim Trọng để “trả nghĩa”. Khái niệm *nghĩa* diễn tả hành động mang sắc thái tự nguyện, tự giác, thuần tuý do lương tâm quy định chứ không theo bất cứ mệnh lệnh nào từ bên ngoài. Vì thế đối với người xưa, *tình* (cũng như *đạo, nhân, lễ*) thường gắn liền

với *nghĩa*. Cả ba người trong cuộc ( Thuý Kiều, Kim Trọng, Thuý Vân) đều coi việc trả nghĩa này là hợp lí. Sau này, khi gia đình sum họp, Thuý Vân sẽ nêu vấn đề “trả lại chồng” cho Kiều. Đây có thể là chuyện khó hiểu đối với thế hệ trẻ ngày nay nên cần làm rõ.

## 2. Trọng tâm bài học

Nêu bật sự tha thiết của Thuý Kiều với tình yêu bộc lộ qua hành động trao duyên, nêu được sự thống nhất của hai mặt tình và nghĩa như là một đặc điểm quan trọng của quan niệm truyền thống về tình yêu.

## II - PHƯƠNG PHÁP VÀ TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY HỌC

### 1. Phương pháp dạy học

Chú ý vị trí, vai trò của một đoạn trích trong tổng thể toàn tác phẩm. Đặc biệt lưu ý đoạn trích *Trao duyên* này góp phần thể hiện nhân vật Thuý Kiều và cho thấy tầm lòng cũng như tài năng của Nguyễn Du như thế nào. Cũng cần chú ý nếu biết khai thác mối liên hệ có thể có giữa đoạn trích này với các đoạn khác trong *Truyện Kiều*, sẽ có ích hơn cho việc hiểu đúng đoạn trích *Trao duyên*. Chẳng hạn đoạn tả Kiều và Kim Trọng trao đổi tặng vật, đoạn tả Kiều và Kim Trọng trong đêm *Thề nguyện* có nhiều chi tiết được nhắc lại trong đoạn *Trao duyên* này.

Để giảng một trích đoạn thơ trung đại, cần vận dụng tổng hợp các phương pháp khác nhau. Phương pháp diễn xướng đem lại cho HS ấn tượng về nhạc tính của câu thơ Kiều. Phương pháp phân tích văn bản : phân tích từ ngữ và ngôn ngữ nhân vật để HS hiểu được nội dung đoạn trích. Phương pháp văn hoá : lưu ý đến đặc điểm của các khái niệm văn hoá trong đoạn trích, nhất là *hiếu, tình, duyên, nghĩa, thề*. Có thể GV chủ động tìm thêm các phương pháp khác : đọc diễn cảm, ngâm thơ để tạo không khí tiếp nhận văn bản, phân tích từ ngữ để HS hiểu đúng văn bản, tái hiện phương diện văn hoá của quan niệm về tình yêu, về hạnh phúc của người xưa để hiểu đúng thế ứng xử của nhân vật Thuý Kiều trong đoạn trích.

Dựa vào các câu hỏi phần *Hướng dẫn học bài*, GV đặt các câu hỏi nhỏ hơn nhằm dẫn dắt HS hiểu và có thể trả lời đúng các câu hỏi này. GV không làm thay HS mà chỉ dẫn dắt và gợi mở, tạo không khí tìm tòi, tranh luận trong giờ học để HS thấy hứng thú với bài học.

### 2. Tiến trình tổ chức dạy học

a) *Đọc diễn cảm hoặc ngâm trích đoạn*

b) GV giới thiệu vấn đề vị trí của đoạn trích trong tác phẩm (điều gì đã dẫn đến sự việc trao duyên). Nhấn mạnh : so với *Kim Vân Kiều truyện*, Nguyễn Du có thay

đổi vị trí của sự kiện trao duyên, ông đặt việc trao duyên sau khi việc bán mình đã được thực hiện. Trong khi đó, *Kim Vân Kiều truyện* lại để màn trao duyên diễn ra trước khi Mã Giám Sinh đến mua Kiều. Nguyễn Du đã có một thay đổi hợp lí. Để Kiều trao duyên sau khi việc “bán mình” cho Mã Giám Sinh là sự đã rồi, Nguyễn Du tỏ ra có cân nhắc tinh tế. Nỗi đau đớn vì tình yêu tan vỡ của Kiều ở *Truyện Kiều* sâu sắc hơn, ám ảnh hơn ở *Kim Vân Kiều truyện*, nơi đã đặt màn “trao duyên” này trước khi Mã Giám Sinh mua Kiều.

c) *Hướng dẫn theo các câu hỏi*

*Câu 1.* Trong khi nói với Thuý Vân, Kiều cảm tưởng như sống lại với các kỉ niệm của tình yêu với Kim Trọng. Nàng như sống trong hồi ức qua những kỉ vật “Chiếc vành với bức tờ mây” và nhất là tưởng nhớ lại sự kiện đêm thề nguyện thiêng liêng : cảnh Kim Trọng cho thêm hương vào lò hương (“Đài sen nổi sấp lò đào thêm hương”) được tái hiện qua “mảnh hương nguyên” (“đốt lò hương ấy”), cảnh Kiều đàn cho Kim Trọng nghe (“so lần dây vũ dây văn”) được nói tới qua “phím đàn” (“so tơ phím này”). Các từ ngữ này cho thấy trong tâm hồn Kiều, những kỉ niệm đẹp đẽ của tình yêu có sức sống mãnh liệt. Thuý Kiều là người sâu sắc trong tình yêu. Như vậy, để giảng đúng câu này, GV cần nắm được diễn biến tình yêu Kim – Kiều, việc trao tặng kỉ vật và nhất là đêm thề nguyện (xem bài đọc thêm *Thề nguyện*). Những hình ảnh “đốt lò hương” và “so tơ” đều đã được nói đến trong đêm ấy. Các kỉ niệm khắc sâu như thế cho thấy tình yêu ở nàng sâu sắc và mãnh liệt.

*Câu 2.* Trong khi nói với Thuý Vân, Kiều đã liên tưởng đến cái chết. Có nhiều từ ngữ phản ánh ý nghĩ này : mai sau “trông ra ngọn cỏ lá cây, – thấy hiu hiu gió thì hay chị về” (Kiều nhớ lại cảnh Đạm Tiên đã từng hiện về qua làn gió “ào ào đổ lộc rung cây” khi Kiều thắp hương và làm thơ bên mộ Đạm Tiên), “hồn”, “dạ đài”, “người thác oan”. Kiều cảm thấy cuộc đời trống trải vô nghĩa khi không còn tình yêu nữa, nàng nghĩ đến cái chết và cảm thấy đây sẽ là cái chết đầy oan nghiệt. Tiếng nói thương thân xót phận của một người con gái tha thiết với tình yêu. Mô-típ chiêu hồn, gọi hồn trong *Truyện Kiều*, *Văn chiêu hồn*, *Phản “Chiêu hồn”* của Nguyễn Du cho thấy nhà thơ quan tâm nhiều đến sự oan ức trong cái chết của những người bất hạnh – một phương diện độc đáo của chủ nghĩa nhân đạo Nguyễn Du.

*Câu 3.* Về hình thức, ta thấy toàn bộ trích đoạn là lời thoại của Kiều nói với Thuý Vân. Tuy nhiên, có lúc, Kiều chuyển đối tượng, như đang đối thoại với Kim Trọng chứ không còn nói với Thuý Vân nữa, có lúc nàng tự nói với chính mình (những từ ngữ và hình ảnh gợi lại kỉ niệm tình yêu hoặc : “Bây giờ trâm gãy gương tan – Kể làm sao xiết muôn vàn ái ân!” cũng là tự nói với mình). Câu hỏi này không khó trả lời nên không cần dẫn dắt, nếu GV cảm thấy cần thiết phải gợi ý dẫn dắt thì có thể đặt câu hỏi như : “Trong đoạn trích này, Kiều nói với ai?”. Việc phân tích

ý nghĩa của sự chuyển đổi đối tượng sẽ chỉ ra khả năng tác giả nắm bắt một cách tinh tế quy luật diễn biến tâm trạng của nhân vật. Nếu chỉ đơn thuần nói lại những lời dặn dò Thuý Vân thì cảm xúc của nhân vật không đạt tới cao trào, bi kịch của thân phận và tình yêu không được đẩy tới đỉnh điểm, nhân cách cao đẹp của Kiều cũng không có điều kiện bộc lộ (lí do đơn giản : Kiều không thể nói hết nỗi lòng nếu chỉ biết có Thuý Vân trước mặt mình. Kiều còn than thân trách phận, còn tâm sự với Kim Trọng như Kim Trọng đang ở trước mặt mình).

*Câu 4.* Về mặt tình cảm, Kiều tha thiết với tình yêu Kim Trọng, nhưng chữ *hiếu* buộc nàng lựa chọn sự hi sinh tình yêu. Do đó, về mặt lí trí, Kiều nhận thức được sự tất yếu phải nhờ em gái trả nghĩa. Đây là chuyện có thể khó hiểu đối với người hiện đại hoặc người phương Tây, nhưng lại là dễ hiểu đối với người phương Đông xưa (vì thế mà Thuý Vân nhận lời không chút do dự). Tuy nhờ Thuý Vân trả nghĩa nhưng tình yêu sâu sắc, mãnh liệt của Kiều lại khiến nàng đau đớn, than thân trách phận, xót xa chứ không hề thanh thản. Thân phận đau khổ nhưng nhân cách sáng ngời. Trong tâm hồn Kiều, thật khó nói cái gì mạnh hơn, áp đảo hơn : lí trí hay tình cảm, thân phận hay nhân cách. Chúng hoà quyện chặt chẽ. Kiều không muốn nêu gương về đạo nghĩa, nàng ứng xử như văn hoá của thời trung đại đòi hỏi song không thôi nghĩ về thân phận, về tình yêu riêng tư. Do đó, nàng gần với con người thực, con người tự nhiên nhiều chiều chứ không phải là một tấm gương đạo lí đơn giản, một chiều. Nhân vật Thuý Kiều của Nguyễn Du vì thế mà sống động và chân thực hơn nhân vật Thuý Kiều trong *Kim Vân Kiều truyện* của Thanh Tâm Tài Nhân vốn thiên về biểu trưng cho đạo đức.

### III - KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ – GỢI Ý GIẢI BÀI TẬP

Có nhiều cách nêu câu hỏi kiểm tra mức độ hiểu bài của HS. Có thể đặt câu hỏi khái quát : “Hãy cho biết nhan đề *Trao duyên* có phù hợp với nội dung của đoạn trích không. Vì sao ? Hãy thử đặt một nhan đề khác cho đoạn trích”. Cũng có thể đặt một câu hỏi bộ phận như : “Tại sao có việc trao duyên ?” hay : “Qua việc trao duyên của Kiều, anh chị hiểu gì về tình yêu của người xưa ?”.